

Số: 01/2026/QĐST-DS

Lào Cai, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

“V/v: Tuyên bố một người là đã chết”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Nga

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lào Cai tham gia phiên họp:
Ông Hà Chí Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "Tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2026/QĐST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1945

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu: Ông Hoàng Trọng H, luật sư thuộc Trung tâm T1 thuộc Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai; ông H, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1970

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã Y, tỉnh Lào Cai

- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, tỉnh Lào Cai

- Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, tỉnh Lào Cai

-Bà Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1977

ĐKHKT: Số nhà A, đường N, tổ A, phường L, tỉnh Lào Cai

Chỗ ở hiện nay: Số nhà C, đường H, phường L, tỉnh L

(Ông T, ông G, bà N đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu gửi đến Tòa án ngày 07 tháng 11 năm 2025 và các lời khai tiếp theo, người yêu cầu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu thống nhất trình bày:

Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1942 (chết năm 2019) là vợ chồng và sinh được 4 người con gồm: Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Trường G và Nguyễn Tuyết N. Trong số các người con trên, có chị Nguyễn Thị Thu H1 đã bỏ nhà đi làm ăn từ năm 1996 (chị H1 có nơi cư trú cuối cùng là tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái nay là thôn C, xã Y, tỉnh Lào Cai) cho đến nay, không có tin tức gì, trước khi bỏ đi chị H1 chưa kết hôn với ai, không có con, không có bố nuôi, mẹ nuôi nào. Do chị H1 bỏ nhà đi đã lâu, không trở về nhà, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì, không ai trong gia đình có thông tin liên lạc gì với chị H1. Đến nay, gia đình bà thực hiện việc phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn B nên bà cùng với các con thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H1 là đã chết.

*Tại các bản tự khai, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Quang T, Nguyễn Trường G và Nguyễn Tuyết N đều trình bày: Chị Nguyễn Thị Thu H1 là con đẻ của ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị D, chị H1 đã bỏ nhà đi làm ăn từ năm 1996, không có bất cứ thông tin liên lạc gì, mặc dù gia đình đã tìm kiếm nhưng không biết thông tin chị H1 còn sống hay đã chết. Để thực hiện việc chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1942 là bố đẻ của chị H1 nên các con của ông B và bà D thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Thu H1 là đã chết.

* Công an xã Y, tỉnh Lào Cai xác nhận: Công dân Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1970 đăng ký thường trú tại tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn C, xã Y, tỉnh Lào Cai) bỏ nhà đi từ năm 1996, không sinh sống tại địa phương từ năm 1996.

Quyết định số 01/2025/QĐ-TA ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị Thu H1 đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân

dân tối cao, đăng phát trên B1 số 93,94,95 ra vào các ngày 19/11/2025; 21/11/2025 và ngày 26/11/2025; P trên sóng phát thanh của Ban đối ngoại Đ (VOV5) từ ngày 19,20,21 của tháng 11 năm 2025. Đến nay đã hết 4 tháng, kể từ ngày đăng báo đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Nguyễn Thị Thu H1

Tại phiên họp: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người người yêu cầu và người yêu cầu vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị Thu H1.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật; về nội dung kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ Điều 27; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; 370,371,372; 391; 392; 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71,72 Bộ luật Dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D về việc “Tuyên bố một người là đã chết” đối với bà Nguyễn Thị Thu H1, ngày chết của bà H1 được xác định từ ngày 02-01-2002, các quan hệ về hôn nhân gia đình, quan hệ khác về thân thân được xác định như đối với một người đã chết, quan hệ tài sản (nếu có) được giải quyết theo quy định pháp luật về thừa kế; Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị D được miễn tiền lệ phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai nhận định:

[1] Yêu cầu của bà Nguyễn Thị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 theo quy định tại khoản 4 điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85 /2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị D về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu H1 là đã chết: Bà Nguyễn Thị Thu H1 đã biệt tích từ năm 1996 đến nay đã quá thời hạn 05 năm, mặc dù đã công bố thông báo tìm kiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có tin tức gì. Vì vậy, yêu cầu của bà Nguyễn

Thị D về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu H1 đã chết là có căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[3] Xác định ngày chết của bà Nguyễn Thị Thu H1:

Xác định ngày có tin tức cuối cùng của bà H1: Do không xác định được ngày tháng của năm 1996 có tin tức cuối cùng của bà H1 nên được xác định ngày có tin tức cuối cùng của bà H1 là ngày 01/01/1997 tính đến hết ngày 01 tháng 01 năm 2002 là đủ thời hạn 05 năm liền không có tin tức cuối cùng của bà H1. Như vậy ngày chết của bà H1 được xác định là ngày 02/01/2002.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bà D được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39; 370,371,372; 391; 392; 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85 /2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71,72 Bộ luật Dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D về việc: Tuyên bố một người là đã chết”.

2.Tuyên bố là đã chết đối với người có lý lịch như sau:

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1970, nơi cư trú cuối cùng: Tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn C, xã Y, tỉnh Lào Cai); bố đẻ: Nguyễn Văn B (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1945.

Ngày chết của bà Nguyễn Thị Thu H1 là ngày 02/01/2002

3. Khi Quyết định tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu H1 là đã chết có hiệu lực pháp luật:

- Quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị Thu H1 được giải quyết như đối với người đã chết;

- Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H1 được giải quyết như đối với

người đã chết; tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H1 (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị D được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND khu vực 2- Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 2- Lào Cai;
- UBND xã Yên Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thanh Nga